

BỘ CÔNG AN  
CÔNG AN TỈNH QUẢNG TRỊ

Số: 893 /CAT-PV01

V/v đăng tải và xin ý kiến tham gia vào dự thảo  
Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập tổ,  
tiêu chí về số lượng thành viên và chế độ,  
chính sách, mức hỗ trợ kinh phí đối với "Tổ  
bảo vệ ANTT" trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 22 tháng 4 năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	
ĐẾN	Số: 14027
	Ngày: 22/4
Chuyên:	
Số và ký hiệu HS:	

Kính gửi:

**HÒA TỐC**

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh.

Thực hiện Công văn số 368/UBND-NC ngày 19/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc triển khai nội dung giao chính quyền địa phương quy định chi tiết các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 6.

Công an tỉnh chủ trì, xây dựng dự thảo Tờ trình của Công an tỉnh, Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh "Quy định tiêu chí thành lập tổ, tiêu chí về số lượng thành viên và chế độ, chính sách, mức hỗ trợ kinh phí đối với "Tổ bảo vệ an ninh, trật tự" trên địa bàn tỉnh Quảng Trị". Để có cơ sở hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình của Công an tỉnh, Tờ trình của UBND tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh, Công an tỉnh trân trọng đề nghị theo chức năng, nhiệm vụ các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương xin ý kiến tham gia đối với dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh (lần 1).

(Có dự thảo gửi kèm theo, đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Công an tỉnh Quảng Trị: <https://congan.quangtri.gov.vn>)

Văn bản tham gia ý kiến đề nghị gửi về Công an tỉnh (qua Phòng Tham mưu) trước ngày 05/5/2024 để tổng hợp, hoàn thiện trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Đề nghị Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh đăng tải nội dung dự thảo Tờ trình của Công an tỉnh, Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Trị (thời gian đăng tải là 30 ngày) để các tổ chức, cá nhân biết và tham gia ý kiến.

Rất mong được sự quan tâm phối hợp của Quý cơ quan./

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Đ/c Giám đốc CAT (báo cáo);
- Lưu: VT, PV01 (Đ8).

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đại tá Lê Phương Nam

Số: /TTr-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO**

## TỜ TRÌNH

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh**  
**“Quy định tiêu chí thành lập tổ, tiêu chí về số lượng thành viên và chế độ, chính sách, mức hỗ trợ kinh phí đối với “Tổ bảo vệ an ninh, trật tự” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Kế hoạch .... của Thường trực HĐND tỉnh về tổ chức kỳ họp ...  
Theo Đề nghị của Công an tỉnh tại Tờ trình số ...../TTr-CAT-TM ngày .../02/2024, UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh cho phép xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh về “Quy định tiêu chí thành lập tổ, tiêu chí về số lượng thành viên và chế độ, chính sách, mức hỗ trợ kinh phí đối với “Tổ bảo vệ an ninh, trật tự” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị” như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

#### 1. Căn cứ pháp lý

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 18/6/2020;
- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;
- Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20/11/2014;
- Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13/6/2014;
- Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở ngày 28/11/2023;
- Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

#### 2. Căn cứ thực tiễn

##### 2.1. Về lực lượng Công an xã bán chuyên trách:

Thực hiện Pháp lệnh Công an xã, Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã, hiện nay trên địa bàn toàn tỉnh có:

- Tổng số: 977 đồng chí, bố trí tại 620 thôn, bản;
- Giới tính: Nam 976 đồng chí, nữ 01 đồng chí;
- Trình độ: Từ Đại học trở lên 76 đồng chí; Cao đẳng, trung cấp 103 đồng chí; dưới trung cấp 798 đồng chí; đã được đào tạo trung cấp Công an xã 15 đồng chí;
- Độ tuổi: Dưới 30 tuổi 65 đồng chí; từ 30 đến 50 tuổi 615 đồng chí, trên 50 tuổi 297 đồng chí;
- Chế độ hỗ trợ, bồi dưỡng: Thực hiện theo Nghị quyết số 26/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 và Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng, mức phụ cấp đối với Công an viên ở thôn, bản trên địa bàn tỉnh. Trong đó quy định mức hỗ trợ kinh phí tính theo hệ số mức lương cơ sở hiện hành: từ 0,75 đến 1,17 tùy theo trình độ đào tạo.

### **2.2. Về lực lượng Bảo vệ dân phố:**

Thực hiện Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc tổ chức, hoạt động và chế độ, chính sách đối với Bảo vệ dân phố. Hiện nay lực lượng Bảo vệ dân phố toàn tỉnh có 813 thành viên được bố trí tại 24 Ban, 179 Tổ dân phố. Cụ thể như sau:

- Giới tính: Nam 812 đồng chí, nữ 01 đồng chí;
- Trình độ: Từ Đại học trở lên: 18 đồng chí; Cao đẳng, trung cấp 27 đồng chí; dưới trung cấp 768 đồng chí; đã được tập huấn nghiệp vụ 763 đồng chí;
- Độ tuổi: dưới 30 tuổi 38 đồng chí; từ 30 đến 50 tuổi 440 đồng chí; trên 50 tuổi 335 đồng chí;
- Chế độ hỗ trợ:
  - + Đối với Trưởng ban: Hệ số 0,55 x 1.490.000đ = 819.500đ
  - + Đối với Phó ban: Hệ số 0,50 x 1.490.000đ = 745.000đ
  - + Đối với Tổ trưởng: Hệ số 0,45 x 1.490.000đ = 670.500đ
  - + Đối với Tổ viên: Hệ số 0,40 x 1.490.000đ = 596.000đ

**2.3. Về lực lượng Dân phòng:** Các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội Dân phòng trên địa bàn tỉnh được bố trí tại 799 thôn, bản, tổ dân phố với 799 Đội dân phòng, gồm 798 đồng chí Đội trưởng, 798 Đội phó, 8.238 Đội viên.

- Chế độ hỗ trợ: thực hiện theo Nghị quyết số 73/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội Dân phòng trên địa bàn tỉnh. Trong đó quy định mức hỗ trợ/mức lương tối thiểu vùng/tháng:

- + Đội trưởng: 20% mức lương tối thiểu vùng trên tháng;
- + Đội phó: 15% mức lương tối thiểu vùng trên tháng;
- + Đội viên: Không hỗ trợ.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Việc xây dựng, ban hành nghị quyết nhằm triển khai thực hiện các quy định của Luật Lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có hiệu lực từ ngày 01/7/2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

### **2. Quan điểm xây dựng văn bản**

Bảo đảm hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

Quy định tiêu chí thành lập tổ, tiêu chí về số lượng thành viên và chế độ, chính sách, mức chi hỗ trợ đối với “*Tổ bảo vệ an ninh, trật tự*” cụ thể hóa Luật Lực lượng tham gia đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

### **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, cụ thể: Các Khoản 3, 4 Điều 14; các Khoản 1, 2 Điều 23 và Khoản 2 Điều 26.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

- Công an xã bán chuyên trách.
- Bảo vệ dân phố.
- Dân phòng (Đội trưởng, Đội phó Dân Phòng).

### **IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Mục tiêu của chính sách**

Nâng cao ý thức, trách nhiệm và đảm bảo chế độ, chính sách của thành viên “*Tổ bảo vệ an ninh, trật tự*” trong công tác tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

#### **2. Nội dung của chính sách**

Quy định tổ chức và chế độ, chính sách, mức chi hỗ trợ đối với thành viên “*Tổ bảo vệ an ninh, trật tự*” hoạt động tại thôn, bản, khu phố, khóm phố (*viết tắt là khu dân cư*) bố trí tại 799 khu dân cư (với 620 thôn, bản; 179 khu phố, khóm phố) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, cụ thể:

- Tiêu chí thành lập Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.
- Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.
- Mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng.
- Mức hỗ trợ tiền đóng Bảo hiểm xã hội tự nguyện, Bảo hiểm y tế.
- Tiền bồi dưỡng khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động

- Mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về Quốc phòng.

#### **3. Giải pháp thực hiện chính sách trong đề nghị xây dựng văn bản**

Quy định chế độ, chính sách, mức chi hỗ trợ đối với “*Tổ bảo vệ an ninh, trật tự*” ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự và điều kiện kinh tế - xã hội đặc thù của tỉnh.

### **V. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Bố cục của Nghị quyết**

Nghị quyết có 10 điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Điều 3. Quy định tiêu chí thành lập tổ và số lượng thành viên tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở).

Điều 4. Chế độ hỗ trợ hàng tháng và bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Điều 5. Hỗ trợ bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế.

Điều 6. Hỗ trợ thôi việc đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Điều 7. Kinh phí hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện.

Điều 9. Tổ chức thực hiện.

Điều 10. Điều khoản thi hành.

## **2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập tổ, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; chế độ hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và kinh phí hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Đội trưởng, Đội phó đội Dân phòng).

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Quy định tiêu chí thành lập tổ và số lượng thành viên tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, cụ thể như sau:

1. Tiêu chí thành lập Tổ:

a) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được bố trí ở thôn, bản, khu phố, khóm phố (gọi chung là đơn vị cấp thôn) thuộc địa bàn xã, phường, thị trấn;

b) Mỗi đơn vị cấp thôn có từ 200 hộ dân trở lên thành lập 1 (một) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; có Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên.

c) Các đơn vị cấp thôn có số lượng dân cư dưới 200 hộ thì 02 hoặc 03 thôn thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

2. Số lượng thành viên tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở:

a) Đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại địa bàn cấp thôn có từ 200 hộ dân đến dưới 250 hộ dân được bố trí không quá 03 (ba) thành viên/01 tổ;

b) Đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại địa bàn cấp thôn có từ 250 hộ dân trở lên được bố trí thêm 01 thành viên/01 tổ/ mỗi 50 hộ dân.

Điều 4. Chế độ hỗ trợ hàng tháng và bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

1. Hỗ trợ hàng tháng: (Mức hỗ trợ kinh phí tính theo hệ số mức lương cơ sở hiện hành).

a) Tổ trưởng: 1,10/người/tháng;

b) Tổ phó: 1,05/người/tháng;

c) Tổ viên: 1,0/người/tháng.

(Người trực tiếp tham gia hoạt động ở bản được kiêm nhiệm không quá 02 chức danh quy định tại khoản 1 Điều này thì được hưởng 100% mức hỗ trợ của từng chức danh kiêm nhiệm).

## 2. Hỗ trợ bồi dưỡng

a) Hỗ trợ 50.000 đồng/người/đêm khi có quyết định triệu tập của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự và tuần tra ban đêm theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ đêm ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, không quá 10 đêm/người/tháng.

b) Hỗ trợ 50.000 đồng/người/ngày khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động.

c) Khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện được hưởng bồi dưỡng bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân: 70.000 đồng/người/ngày (Công văn số 522/BCA-H01 ngày 16/02/2024 của Bộ Công an hướng dẫn mức tiền ăn của cán bộ, chiến sĩ trong Công an nhân dân).

d) Khi được điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách thì được cơ quan điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phương tiện đi lại, hỗ trợ ăn, nghỉ trong thời gian làm nhiệm vụ: 100.000 đồng/người/ngày (Thông tư số 24/2018/TT-BCA ngày 31/7/2018 của Bộ Công an quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trong Công an nhân dân).

đ) Hỗ trợ thêm 20% so với mức hỗ trợ hàng tháng (bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm) khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về Quốc phòng.

### Điều 5. Hỗ trợ bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế

1. Hàng tháng được hỗ trợ đóng Bảo hiểm xã hội theo quy định về Bảo hiểm xã hội tự nguyện mức thấp nhất.

2. Hàng năm được hỗ trợ 100% Bảo hiểm y tế theo đối tượng tham gia Bảo hiểm y tế hộ gia đình.

Điều 6. Hỗ trợ thôi việc đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Người tham gia vào Lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có thời gian công tác liên tục từ đủ 12 tháng đến dưới 15 năm không tiếp tục tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, được cơ quan có thẩm quyền quyết định cho thôi việc thì được hỗ trợ một lần. Mỗi năm công tác được hỗ trợ bằng  $\frac{1}{2}$  tổng mức hỗ trợ hàng tháng của Nghị quyết này. (bao gồm cả Công an xã bán chuyên trách ở thôn, bản thuộc xã, Bảo vệ dân phố ở các phường, thị trấn do bố trí, sắp xếp theo quy định của nghị quyết này mà thôi làm nhiệm vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền)

2. Thời gian công tác để tính hỗ trợ thôi việc được tính theo năm (đủ 12 tháng); trường hợp có tháng lẻ được tính tròn theo nguyên tắc từ đủ 01 tháng đến dưới 06 tháng được tính bằng  $\frac{1}{2}$  năm, trên 06 tháng được tính bằng 01 năm công tác.

3. Quy định này không áp dụng đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bị kỷ luật buộc thôi việc, bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

### Điều 7. Kinh phí hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

Hàng năm được bố trí kinh phí hoạt động dùng để mua sắm văn phòng phẩm; mua sắm, sửa chữa phương tiện, trang thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập: 5.000.000 đồng/tổ/năm.

### Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện được bảo đảm từ nguồn ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương hiện hành.

**Điều 9. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 10. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Khóa ..., Kỳ họp thứ ..... thông qua ngày ....../....../2024 và có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024.

2. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, gồm:

a) Nghị quyết số 07/2009/NQ-HĐND ngày 24/4/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về tổ chức và chế độ phụ cấp đối với lực lượng Bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn;

b) Nghị quyết số 73/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội Dân phòng trên địa bàn tỉnh.

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được củng cố, kiện toàn từ lực lượng Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố đang được tiếp tục sử dụng hoặc được tuyển chọn theo quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

2. Nguồn kinh phí thực hiện được bảo đảm từ nguồn ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương hiện hành.

**VII. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT**

Sau khi Thường trực HĐND tỉnh có văn bản chấp thuận xây dựng Nghị quyết; UBND tỉnh giao Công an tỉnh tiếp tục thực hiện quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định, trình kỳ họp ..... HĐND tỉnh khóa ..... theo quy định.

UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch; Các PCT UBND tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Công an tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Hưng**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2024/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO  
(lần 1)

**NGHỊ QUYẾT**

**“Quy định tiêu chí thành lập tổ, tiêu chí về số lượng thành viên và chế độ, chính sách, mức hỗ trợ kinh phí đối với “Tổ bảo vệ an ninh, trật tự” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ  
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ .....**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số...../2024/NĐ-CP ngày .... tháng .... năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số ...../2024/TT-BCA ngày ... tháng .... năm 2024 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lực lượng tham gia đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở;

Xét Tờ trình số ..../TTr-UBND ngày .... tháng .... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc quy định tiêu chí thành lập tổ; số lượng thành viên; chế độ hỗ trợ, bồi dưỡng và kinh phí hoạt động đối với lực lượng tham gia



*bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra số ...../BC-HĐND, ngày .... tháng .... năm 2024 của Ban Pháp chế và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thứ ....*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập tổ, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; chế độ hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và kinh phí hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Đội trưởng, Đội phó đội Dân phòng).

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

### **Điều 3. Quy định tiêu chí thành lập tổ và số lượng thành viên tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, cụ thể như sau:**

1. Tiêu chí thành lập Tổ:

a) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được bố trí ở thôn, bản, khu phố, khóm phố (gọi chung là đơn vị cấp thôn) thuộc địa bàn xã, phường, thị trấn;

b) Mỗi đơn vị cấp thôn có từ 200 hộ dân trở lên thành lập 1 (một) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; có Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên.

c) Các đơn vị cấp thôn có số lượng dân cư dưới 200 hộ thì 02 hoặc 03 thôn thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

2. Số lượng thành viên tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở:

a) Đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại địa bàn cấp thôn có từ 200 hộ dân đến dưới 250 hộ dân được bố trí không quá 03 (ba) thành viên/01 tổ;

b) Đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại địa bàn cấp thôn có từ 250 hộ dân trở lên được bố trí thêm 01 thành viên/01 tổ/ mỗi 50 hộ dân.

### **Điều 4. Chế độ hỗ trợ hàng tháng và bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.**

1. Hỗ trợ hàng tháng: (Mức hỗ trợ kinh phí tính theo hệ số mức lương cơ sở hiện hành).

a) Tổ trưởng: 1,10/người/tháng;

b) Tổ phó: 1,05/người/tháng;

c) Tổ viên: 1,0/người/tháng.

(Người trực tiếp tham gia hoạt động ở bản được kiêm nhiệm không quá 02 chức danh quy định tại khoản 1 Điều này thì được hưởng 100% mức hỗ trợ của từng chức danh kiêm nhiệm).

## 2. Hỗ trợ bồi dưỡng

a) Hỗ trợ 50.000 đồng/người/đêm khi có quyết định triệu tập của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự và tuần tra ban đêm theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ đêm ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, không quá 10 đêm/người/tháng.

b) Hỗ trợ 50.000 đồng/người/ngày khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động.

c) Khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện được hưởng bồi dưỡng bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân: 70.000 đồng/người/ngày (Công văn số 522/BCA-H01 ngày 16/02/2024 của Bộ Công an hướng dẫn mức tiền ăn của cán bộ, chiến sĩ trong Công an nhân dân).

d) Khi được điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách thì được cơ quan điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phương tiện đi lại, hỗ trợ ăn, nghỉ trong thời gian làm nhiệm vụ: 100.000 đồng/người/ngày (Thông tư số 24/2018/TT-BCA ngày 31/7/2018 của Bộ Công an quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trong Công an nhân dân).

đ) Hỗ trợ thêm 20% so với mức hỗ trợ hàng tháng (bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm) khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về Quốc phòng.

### **Điều 5. Hỗ trợ bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế**

1. Hàng tháng được hỗ trợ đóng Bảo hiểm xã hội theo quy định về Bảo hiểm xã hội tự nguyện mức thấp nhất.

2. Hàng năm được hỗ trợ 100% Bảo hiểm y tế theo đối tượng tham gia Bảo hiểm y tế hộ gia đình.

### **Điều 6. Hỗ trợ thôi việc đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**

1. Người tham gia vào Lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có thời gian công tác liên tục từ đủ 12 tháng đến dưới 15 năm không tiếp tục tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, được cơ quan có thẩm quyền quyết định cho thôi việc thì được hỗ trợ một lần. Mỗi năm công tác được hỗ trợ bằng  $\frac{1}{2}$  tổng mức hỗ trợ hàng tháng của Nghị quyết này. (bao gồm cả Công an xã bán chuyên trách ở thôn, bản thuộc xã, Bảo vệ dân phố ở các phường, thị trấn do bố trí, sắp xếp theo quy định của nghị quyết này mà thôi làm nhiệm vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền)

2. Thời gian công tác để tính hỗ trợ thôi việc được tính theo năm (đủ 12 tháng); trường hợp có tháng lẻ được tính tròn theo nguyên tắc từ đủ 01 tháng đến dưới 06 tháng được tính bằng  $\frac{1}{2}$  năm, trên 06 tháng được tính bằng 01 năm công tác.

3. Quy định này không áp dụng đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bị kỷ luật buộc thôi việc, bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

### **Điều 7. Kinh phí hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự**

Hàng năm được bố trí kinh phí hoạt động dùng để mua sắm văn phòng phẩm; mua sắm, sửa chữa phương tiện, trang thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập: 5.000.000 đồng/tổ/năm.

### **Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí thực hiện được bảo đảm từ nguồn ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã theo quy định của Luật ngân sách nhà nước về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương hiện hành.

### **Điều 9. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

### **Điều 10. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Khóa ..., Kỳ họp thứ ..... thông qua ngày .... tháng .... năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2024.

2. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, gồm:

a) Nghị quyết số 07/2009/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về tổ chức và chế độ phụ cấp đối với lực lượng Bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn;

b) Nghị quyết số 73/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội Dân phòng trên địa bàn tỉnh./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu - UBTWQH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về pháp luật - Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh, Website, Báo, Đài PT-TH;
- Các phòng, App;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**